

R

BỘ THƯƠNG MẠI

ĐỀ TÀI: 2003 - 78 - 020

**NGHIÊN CỨU CÁC RÀO CẢN TRONG THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI
VIỆT NAM**

Cơ quan quản lý đề tài: BỘ THƯƠNG MẠI

Cơ quan chủ trì thực hiện: VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Đinh Văn Thành

**Các thành viên: TS. Nguyễn Văn Thanh
TS. Thái Minh Tân
Ths. Trịnh Thanh Thủy
Ths. Đỗ Kim Chi**

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

HÀ NỘI 2004

5088
212/05

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục chữ viết tắt	1
Mở đầu	3
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ RÀO CẢN TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	7
1. Khái niệm và phân loại các rào cản trong thương mại quốc tế	7
<i>1.1. Khái niệm về rào cản trong thương mại quốc tế</i>	7
<i>1.2. Phân loại các loại rào cản trong thương mại quốc tế</i>	8
2. Tổng quan về sự hình thành và sử dụng rào cản trong thương mại quốc tế	15
<i>2.1. Vị trí, vai trò của các loại rào cản trong thương mại quốc tế</i>	15
<i>2.2. Sự hình thành của các loại rào cản</i>	17
<i>2.3. Phạm vi và mục đích sử dụng rào cản trong TMQT</i>	19
3. Kinh nghiệm sử dụng và đối phó với các rào cản trong thương mại quốc tế của một số nước	23
<i>3.1. Kinh nghiệm của một số nước</i>	23
<i>3.1.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc</i>	24
<i>3.1.2. Kinh nghiệm của Thái Lan</i>	36
<i>3.1.3. Kinh nghiệm của EU</i>	39
<i>3.2. Một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam</i>	41
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG RÀO CẢN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA MỘT SỐ NƯỚC	44
1. Khái quát về các rào cản trong thương mại quốc tế có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam	44
<i>1.1. Thị trường Hoa Kỳ</i>	44
<i>1.2. Thị trường EU</i>	52

<i>1.3. Thị trường Nhật Bản</i>	60
<i>1.4. Một số thị trường khác</i>	69
1.4.1. Hàn Quốc	69
1.4.2. Australia	72
2. Tác động của các rào cản của một số nước đối với xuất khẩu của Việt Nam	75
3. Những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết để vượt rào cản	79
CHƯƠNG III: THỰC TRẠNG RÀO CẢN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM	84
1. Khái quát về cơ chế quản lý nhập khẩu hàng hoá của nước ta hiện nay	84
2. Thực trạng hàng rào thuế và phi thuế được áp dụng ở nước ta đối với một số mặt hàng nhập khẩu	90
<i>2.1. Thuế nhập khẩu</i>	90
<i>2.2. Hàng rào phi thuế quan</i>	97
3. Đánh giá tổng quát về thực trạng rào cản của Việt Nam.	114
<i>3.1. Những mặt được</i>	114
<i>3.2. Những hạn chế</i>	114
<i>3.3. Nguyên nhân</i>	117
CHƯƠNG IV: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM VƯỢT RÀO CẢN TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM	119
1. Quan điểm về xây dựng và đối phó với các rào cản trong thương mại quốc tế	119
<i>1.1. Dự báo xu hướng phát triển của các rào cản trong thương mại quốc tế</i>	119
<i>1.2. Một số quan điểm về xây dựng và đối phó với các rào cản trong thương mại quốc tế của nước ta.</i>	124

2. Một số giải pháp vượt rào cản để đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam.	129
<i>2.1. Giải pháp về phía Nhà nước</i>	132
<i>2.2. Giải pháp đối với Hiệp hội</i>	140
<i>2.3. Giải pháp đối với các tổ chức tư vấn pháp luật</i>	143
<i>2.4. Giải pháp đối với doanh nghiệp</i>	145
3. Một số kiến nghị về xây dựng và sử dụng rào cản ở Việt Nam	150
<i>3.1. Kiến nghị chung với Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương</i>	151
<i>3.2. Kiến nghị về xây dựng bổ sung một số rào cản</i>	154
<i>3.3. Kiến nghị về điều chỉnh một số rào cản hiện có</i>	155
<i>3.4. Các kiến nghị về sử dụng có hiệu quả rào cản thương mại</i>	156
Kết luận	158
Tài liệu tham khảo	160

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
AD	Anti Dumping	Luật Thuế chống bán phá giá
ADB	Asia Development Bank	Ngân hàng Phát triển châu Á
AFTA	ASEAN Free Trade Area	Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN
AHTN	ASEAN Harmonised Tariff Nomenclature	Danh mục biểu thuế hài hoà ASEAN
APEC	Asia - Pacific Economic Cooperation	Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương
APHIS	Animal and Plant Health Inspection Service	Cơ quan Giám định động và thực vật Hoa Kỳ
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ASEM	Asia-Europe Meeting	Diễn đàn Á-Âu
ATC	Agreement of Textile & Clothing	Hiệp định hàng dệt may
C/O	Certificate of Original	Giấy chứng nhận xuất xứ
CCP	Critical Control Point	Xác định điểm tới hạn
CEN	Europe for Committee for Standard	Ủy ban Tiêu chuẩn hoá châu Âu
CENEL	Europe for Committee for Standard	Ủy ban Tiêu chuẩn hoá kỹ thuật điện tử châu
EC	of Electronic	Âu
CEPAA	Council on Economic Priorities Accreditation Agency	Hội đồng các Cơ quan cấp chứng chỉ ưu tiên kinh tế
CITES	Convention International Trade in Endangered Species	Công ước Quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng
CVD	Countervailing Duty	Luật Thuế đối kháng
DOC	Department of Commerce	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
EEC	European Economic Community	Ủy ban châu Âu
EU	European Union	Liên minh châu Âu
FAS	Foreign Agriculture Service	Cơ quan dịch vụ thương mại quốc tế – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
FCCC	Framework Convention on Climate Change	Công ước chung về biến đổi khí hậu
FDA	Food and Drug Administration	Cục Quản lý Dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ
FTA	Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do
GATT	General Agreement on Tariffs and Trade	Hiệp định chung về Mậu dịch và Thuế quan
GDP	Gross Domestic Product	Thu nhập quốc dân
GSP	Generalized System of Preferences	Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập
GST	Good and Service Tax	Thuế hàng hoá và dịch vụ
HTS	Harmonized Tariff System	Thuế suất hài hoà
ICO	International Coffee Organization	Tổ chức Cà phê thế giới
JAS	Japan Agricultural Standard	Tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản
JIS	Japanese Industrial Standards	Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản
KFDA	Korea Food & Drug Administration	Tổng cục Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc

MAF	Ministry of Agricultural and Forestry	Bộ Nông lâm nghiệp Hàn Quốc
METI	Ministry of Economy, Trade and Industry	Bộ Công thương Nhật Bản
MFA	Multi-Fiber Agreement	Hiệp định đa sợi
MFN	Most Favored - Nation	Quy chế tối huệ quốc
MOCIE	Ministry of Commerce, Industry and Energy (South Korea)	Bộ Thương mại Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc
MOFTE C	Ministry of Foreign Trade and Economic Cooperation (China)	Bộ Ngoại thương và Hợp tác quốc tế Trung Quốc
NAFTA	North American Free Trade Agreement	Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ
NT	Normal Treatment	Đãi ngộ Quốc gia
NTB	Non-Tariff Barriers	Các hàng rào phi thuế quan
NTM	Non-Tariff Measures	Các biện pháp phi thuế quan
OECD	Organization for Economic Co-operation and Development	Tổ chức các nước phát triển
OPEC	Organization of the Petroleum Exporting Countries	Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ
R&D	Research & Development	Nghiên cứu và phát triển
SAFE	State Administration of Foreign Exchange	Cục quản lý ngoại hối quốc gia Trung Quốc
SPS	Sanitary and Phytosanitary Standards	Hiệp định Vệ sinh dịch tễ & kiểm dịch động thực vật
SSA	Southern Shrimp Alliance	Liên minh tôm miền Nam nước Mỹ
TBT	Technical Barriers to Trade	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại
TRAINS	Trade Analysis and Information System	Hệ thống thông tin và phân tích thương mại của UNCTAD
USBTA	United State Bilateral Trade Agreement	Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam Hoa Kỳ
VAT	Value Added Tax	Thuế giá trị gia tăng
WB	World Bank	Ngân hàng Thế giới
WRAP	Worldwide Responsible Apparel Production	Chương trình trách nhiệm toàn cầu trong sản xuất hàng may mặc.
WST	Whole sales tax	Hệ thống thuế doanh thu bán buôn Australia
WTO	World Trade Organization	Tổ chức Thương mại thế giới

VIẾT TẮT TIẾNG VIỆT

Viết tắt	Tiếng Việt
ĐTNN	Đầu tư nước ngoài
HHTSSTP	Hiệp hội xuất nhập khẩu thổ súc sản, thực phẩm Trung Quốc
NHTW	Ngân hàng Trung ương
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TMQT	Thương mại quốc tế
TNQD	Thu nhập quốc dân

MỞ ĐẦU

Thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của ASEAN, tham gia AFTA, APEC, ASEM và đang đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hiện tại, WTO đang tiếp tục Vòng đàm phán thiên niên kỷ với mục tiêu đẩy mạnh tự do hoá thương mại trên toàn thế giới. Tuy nhiên, tự do hoá thương mại là một quá trình lâu dài, gắn chặt với quá trình đàm phán để cắt giảm thuế quan và hàng rào phi quan thuế. Các nước, đặc biệt là các nước công nghiệp phát triển, một mặt luôn đi đầu trong việc đòi hỏi phải đàm phán để mở cửa thị trường và thúc đẩy tự do hoá thương mại, mặt khác lại luôn đưa ra các biện pháp tinh vi hơn và các rào cản phức tạp hơn nhằm bảo hộ sản xuất trong nước của họ. Trước bối cảnh trên, nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh xuất khẩu, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu một cách toàn diện các rào cản trong thương mại quốc tế để cung cấp luận cứ khoa học cho việc đàm phán, yêu cầu đối tác mở cửa thị trường và tìm ra các biện pháp thích hợp để vượt được các rào cản, qua đó đẩy mạnh xuất khẩu.

Quá trình thực hiện các cam kết quốc tế về kinh tế, thương mại mà Việt Nam đã ký kết hoặc chuẩn bị tham gia cũng luôn đi liền với việc chúng ta phải điều chỉnh chính sách, mở cửa thị trường nội địa. Để quản lý tốt nhập khẩu, hạn chế những tác động tiêu cực do phải mở cửa thị trường nội địa, cần thiết phải đổi mới và hoàn thiện chính sách quản lý nhập khẩu hiện nay. Muốn vậy, cần phải có sự nghiên cứu toàn diện về các loại rào cản trong thương mại quốc tế và kinh nghiệm của một số nước để qua đó có thể xây dựng được rào cản thương mại dựa trên thông lệ quốc tế, phù hợp với chủ trương của Đảng về bảo hộ có sự lựa chọn, có thời hạn, có điều kiện và bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Rào cản trong thương mại quốc tế bao gồm nhiều loại khác nhau và được sử dụng không giống nhau ở các nước hoặc các quốc gia, vùng lãnh thổ khác nhau. Trong khung khổ của WTO đã có các Hiệp định chung về thương mại và thuế quan, Hiệp định về các rào cản kỹ thuật đối với thương mại, Hiệp định về kiểm dịch động thực vật, Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng, Hiệp định nông nghiệp, Hiệp định dệt may và các quy định quản lý thương mại liên quan đến môi trường, lao động... Các nước hoặc các khối nước còn có các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật cho các mặt hàng cụ thể cũng như các quy định về thủ tục hải quan và nhiều quy định quản lý khác. Do có quá nhiều quy định có liên quan đến rào cản trong thương mại quốc tế nằm ở các văn bản khác nhau nên đã gây những khó khăn, trở ngại cho việc tìm kiếm và nghiên cứu. Vì vậy, cần thiết phải có sự thu thập, hệ thống lại và phân tích

để phục vụ tốt hơn cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực tiễn hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp.

Quá trình phát triển của thương mại quốc tế luôn đi liền với việc xuất hiện các rào cản mới và vì vậy cũng cần thiết phải có sự nghiên cứu và dự báo về khả năng xuất hiện các loại rào cản này cũng như các giải pháp cho Việt Nam.

Tuy là vấn đề quan trọng và cần thiết nhưng ở trong nước, chỉ có một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ có liên quan đến rào cản thương mại quốc tế, như :

1. Bảo hộ hợp lý sản xuất và mậu dịch nông sản trong quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế (Đại học Ngoại thương).

2. Nghiên cứu những vấn đề môi trường trong các hiệp định của Tổ chức Thương mại thế giới, Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ... và giải pháp đối với Việt Nam.

3. Cơ sở khoa học áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp đối với hàng nhập khẩu vào Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế (Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Thương mại).

4. Hệ thống rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, những giải pháp để vượt rào cản của các doanh nghiệp Việt Nam. (Đại học Thương mại).

5. Cơ sở khoa học định hướng các biện pháp phi thuế để bảo hộ sản xuất hàng hoá ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế thương mại thế giới. (Vụ Kế hoạch thống kê, Bộ Thương mại).

Ngoài ra, còn có một số chuyên đề nghiên cứu, bài báo đăng trên các tạp chí và một số tham luận tại Hội thảo khoa học về các biện pháp phi thuế, về bảo hộ sản xuất trong nước... Nhìn chung những công trình khoa học này chưa nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và cụ thể về rào cản trong thương mại quốc tế.

Ở nước ngoài, phần lớn các nước phát triển kinh tế thị trường và tham gia GATT/WTO đều có sự đầu tư và nghiên cứu xây dựng rào cản cho họ. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu và các quy định của các khối nước hoặc của từng nước còn chưa được sưu tầm, biên tập bằng tiếng Việt và phân tích một cách có hệ thống.

Từ những lý do nêu trên, Bộ Thương mại đã cho phép chúng tôi nghiên cứu triển khai đề tài cấp Bộ với tiêu đề: *“Nghiên cứu các rào cản trong thương mại quốc tế và đề xuất các giải pháp đối với Việt Nam”*

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Làm rõ cơ sở lý luận của các rào cản trong thương mại quốc tế (khái niệm, phân loại, đặc điểm, nội dung, mục đích của các loại rào cản trong thương mại quốc tế).

- Phân tích thực trạng các rào cản trong thương mại quốc tế theo một số ngành hàng, mặt hàng và thuộc một số thị trường ngoài nước.

- Phân tích thực trạng rào cản thương mại của Việt Nam.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm vượt rào cản để đẩy mạnh xuất khẩu và các kiến nghị về tạo dựng và sử dụng các rào cản ở Việt Nam.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu là các rào cản trong thương mại quốc tế trong đó chủ yếu là thương mại hàng hoá và bao gồm cả rào cản mang tính chất hành chính, kinh tế, kỹ thuật, an sinh xã hội và an ninh quốc gia.

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài tập trung vào nghiên cứu các rào cản đối với một số hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam vào một số nước, khu vực thị trường và đối với một số loại hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam. Phạm vi về thời gian là các rào cản hiện đang được áp dụng, một số rào cản mới và đề xuất giải pháp cho thời kỳ tới năm 2010.

Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, ngoài các phương pháp chung được áp dụng cho lĩnh vực nghiên cứu kinh tế, một số phương pháp cụ thể được tiến hành là:

- Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh

- Khảo sát thực tế

- Phương pháp chuyên gia, hội thảo

Nội dung nghiên cứu:

Đề tài được kết cấu thành 4 chương (ngoài phần mở đầu, kết luận) như sau:

Chương I. Cơ sở lý luận về rào cản trong thương mại quốc tế

Chương II. Thực trạng rào cản thương mại quốc tế của một số nước

Chương III. Thực trạng rào cản thương mại quốc tế của Việt Nam

Chương IV. Một số kiến nghị và giải pháp chủ yếu nhằm vượt rào cản trong thương mại quốc tế và thực hiện ở Việt Nam.

Sau đây là tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài